TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 9 - 2022
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Bửu Thương.
Ông Nguyễn Hoàng Dân.
- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 434/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Tường V, sinh năm 2000 (có mặt).
Nơi cư trú: Đường LVH, khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Lưu Hoàng T, sinh năm 1999 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Hẻm 68, LVL, khóm B, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Tường V là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tường V và anh Lưu Hoàng T chung sống với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không phù hợp nhau, anh T đã đuổi chị về nhà mẹ ruột ở và vợ chồng đã ly thân từ ngày 17/02/2022 cho đến nay. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh Lưu Hoàng T nên dù có hàn gắn thì sống chung cũng không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Tường V xác định chị và anh Lưu Hoàng T có 01 con chung tên Lưu Hoàng P, sinh ngày 29/10/2019. Hiện nay cháu P đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu Phát cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng chị V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị V xác định vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Lưu Hoàng T, mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, các đương sự hiện đang cư trú tại thành phố Cà Mau nên vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của anh Lưu Hoàng T là bị đơn tại phiên tòa: Đối với anh Lưu Hoàng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tường V và anh Lưu Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của chị V và anh T là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Trong quá trình chung sống chị V xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, hiện nay chị không còn tình cảm với anh T vợ chồng đã ly thân với nhau và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về phía anh T mặc dù đã được tống đạt hợp lệ và biết được chị V yêu cầu ly hôn nhưng anh không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình cho Tòa án. Chứng tỏ rằng việc mâu thuẫn trong gia đình của cả hai là thực sự tồn tại và không thể hàn gắn, mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên không thể duy trì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V cho chị được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Tường V xác định chị và anh Lưu Hoàng T có 01 con chung tên Lưu Hoàng P, sinh ngày 29/10/2019. Hiện nay cháu P đang sống chung với anh T. Khi ly hôn chị yêu cầu giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy từ khi chị V và anh T xảy ra mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay, cháu P vẫn đang sống chung với anh T, để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu P và hiện nay chị V cũng có nguyện vọng để cho cháu P tiếp tục chung sống với anh T nên giao cháu Phát cho anh T tiếp tục nuôi dạy là phù hợp.

Chị Nguyễn Tường V có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhằm đảm bảo cho con chung có một cuộc sống đầy đủ và phát triển toàn diện. Chị V không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Căn cứ vào mức lương tối cơ bản vùng, Hội đồng xét xử thấy rằng mức cấp dưỡng mà chị V đưa ra là phù hợp nên chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chị V nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tường V.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tường V được ly hôn anh Lưu Hoàng T.

- Về con chung: Giao cháu Lưu Hoàng P, sinh ngày 29/10/2019 đang sống chung với anh Lưu Hoàng T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Tường V có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Nguyễn Tường V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lưu Hoàng P mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Lưu Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Tường V không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Tường V phải nộp số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Tường V phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Tổng cộng 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng).* Vào ngày 22/7/2022 chị V đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001779 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chị V còn phải nộp 300.000 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niệm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Huyền Trân